**HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TIN 96/2020/TT-BTC**

***Căn cứ***:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 ("Luật chứng khoán 2019");*
- *Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 ("Thông tư 96/2020/TT-BTC").*

## 1. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT

### 1.1 Đối tượng Công bố thông tin:

1. a. Cổ đông lớn: là cổ đông sở hữu **từ 5% trở lên** số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành
2. b. Nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.

### 1.2 Quy định về Công bố thông tin:

| STT | Nội dung Báo cáo/ Công bố thông tin | Đối tượng nhận Báo cáo về giao dịch/ Công bố thông tin | Thời hạn | Biểu mẫu |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Công bố thông tin và báo cáo về giao dịch khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn | 1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)<br>2. Công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán | Trong thời hạn **05** ngày làm việc, **kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn** | Phụ lục VII<br>hoặc<br>Phụ lục IX |
| 2 | Công bố thông tin và báo cáo khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu **qua các ngưỡng 1% (*)** số cổ phiếu có quyền biểu quyết | 1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)<br>2. Công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán | Trong thời hạn **05** ngày làm việc, **kể từ ngày có sự thay đổi** | Phụ lục VIII<br>hoặc<br>Phụ lục X |

***(*)** Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao*

*dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình*

1. ***Lưu ý:***

a. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% được tính **kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán**, chi tiết như sau:

- *- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;*
- *- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;*
- *- Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;*
- *- Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;*
- *- Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;*
- *- Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán*
-

b. Quy định trên không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.

**2. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TRONG THỜI GIAN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG**

| **STT** | **Nội dung Báo cáo/ Công bố thông tin** | **Đối tượng nhận Báo cáo về giao dịch/ Công bố thông tin** | **Thời hạn** | **Biểu mẫu** |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Báo cáo về việc thực hiện giao dịch **(**)** | 1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)<br>2. Công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán<br>3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ | Tối thiểu **03** ngày làm việc **trước ngày thực hiện giao dịch** | Phụ lục XI |

| STT | Nội dung Báo cáo/ Công bố thông tin | Đối tượng nhận Báo cáo về giao dịch/ Công bố thông tin | Thời hạn | Biểu mẫu |
|---|---|---|---|---|
| | | chứng khoán Việt Nam | | |
| 2 | Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch, đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) | 1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)<br>2. Công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán<br>3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam | Trong thời hạn **05** ngày làm việc **kể từ ngày hoàn tất giao dịch** (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc **kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch** | Phụ lục XII |

***(**)*** *Trường hợp **chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập**, người thực hiện chuyển nhượng phải gửi bổ sung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.*

### 3. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

#### 3.1 Đối tượng công bố thông tin

a. **Người nội bộ:** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, bao gồm:

- - ***Người nội bộ của doanh nghiệp*** là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;
- - ***Người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng*** là thành viên Ban đại diện quỹ đại chúng, thành viên Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người điều hành quỹ đại chúng, người điều hành công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người nội bộ của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

b. **Người có liên quan**: là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- - Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- - Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- - Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó; Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- - Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia
- - Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**3.2 Quy định về công bố thông tin**

1. a. Khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày **từ 50 triệu đồng trở lên**, hoặc
2. b. Giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng **từ 200 triệu đồng trở lên** tính theo mệnh giá (*đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ*) hoặc theo giá phát hành gần nhất (*đối với chứng quyền có bảo đảm*) hoặc giá trị chuyển nhượng (*đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ*), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (*như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác*).

| **STT** | **Nội dung Báo cáo/ Công bố thông tin** | **Đối tượng nhận Báo cáo về giao dịch/ Công bố thông tin** | **Thời hạn** | **Biểu mẫu** |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch | 1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết)<br>2. Công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán | Trước ngày **dự kiến thực hiện giao dịch** tối thiểu **03** ngày làm việc [(1)] | Phụ lục XIII<br>hoặc<br>Phụ lục XIV |

| STT | Nội dung Báo cáo/ Công bố thông tin | Đối tượng nhận Báo cáo về giao dịch/ Công bố thông tin | Thời hạn | Biểu mẫu |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) | 1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết)<br>2. Công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán | Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày **hoàn tất giao dịch** (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc **kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch** | Phụ lục XV<br>hoặc<br>Phụ lục XVI |

***Lưu ý:***

a. Thời hạn thực hiện giao dịch **không được quá 30 ngày**, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán [(2)];

b. Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại mục a phần này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

c. Không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký [(3)];

d. Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định này **đồng thời là cổ đông lớn** thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan;

e. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại mục [(1) (2) (3)] không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này;

f. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin.